TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2024/DS-ST
Ngày: 07-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Phạm Hương**;

2. Bà **Trần Thị Kim Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Thanh Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân *tham gia phiên tòa*: Bà **Từ Ngọc Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2024/TLST– DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Số 2, đường N, phường V, Quận l, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T N, sinh năm 19xx. (có yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn T M, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Số A, đường L, phường B, quận B, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2024 và các Bản tự khai nộp cho Toà án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là S) trình bày:

Ngày 11/7/2018, bà Nguyễn Thị M có ký với S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (sau đây được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập

của bà Nguyễn Thị M, S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp, bà M đã thực hiện các giao dịch từ thẻ tín dụng với tổng số tiền 1.509.825.550 đồng; đã thanh toán được 1.484.593.300 đồng thì ngưng không thanh toán từ ngày 05/4/2022 nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Ngày 06/8/2022, S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị M phải thanh toán toàn bộ nợ vốn gốc lãi tạm tính đến ngày 10/5/2024 là 173.901.512 đồng; trong đó nợ vốn gốc là 98.094.340 đồng, nợ lãi quá hạn là 75.807.172 đồng. Yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, do bà Nguyễn Thị M không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của bà M.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị M, bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của S về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M phải thanh toán nợ thẻ tín dụng theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của bà M, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và Bảng sao kê thẻ tín dụng số 436438-xxxx, đã có đủ cơ sở xác định: Với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng, bà Nguyễn Thị M đã đề nghị và được S cấp thẻ tín dụng số 436438-xxxx có hạn mức 100.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng, bà M đã thực hiện các giao dịch khác nhau với tổng số tiền 1.509.825.550 đồng; bà M chỉ thanh toán được 1.484.593.300 đồng, gồm nợ gốc, nợ lãi và phí thì ngưng không thanh toán theo Tóm tắt sao kê do phía nguyên đơn nộp.

Tính đến ngày 07/8/2024, bà M còn nợ của S 98.094.340 đồng nợ vốn gốc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà M nhưng bà M vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này;

Xét, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của S về việc bà M phải trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở; cần chấp nhận và buộc bà M phải trả cho S số tiền vốn còn nợ là 98.094.340 đồng.

Về nợ lãi quá hạn: Xét, nợ lãi quá hạn mà S yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng căn cứ trên Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S kèm theo; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 do đó cần xem xét chấp nhận, buộc bà M phải thanh toán cho S nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử vụ án (07/8/2024) là 86.283.629 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà Nguyễn Thị M phải trả cho S là 184.377.969 (một trăm tám mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi chín) đồng; bà M phải thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu của S về việc buộc bà M phải thanh toán thêm tiền lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ là có căn cứ, xét chấp nhận.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- S không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Buộc bà Nguyễn Thị M trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 184.377.969 (một trăm tám mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi chín) đồng; trong đó: nợ vốn gốc là 98.094.340 đồng; nợ lãi quá hạn là 86.283.629 đồng;

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử nếu bà Nguyễn Thị M chưa thanh toán thì bà M còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 11/7/2018 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S có hiệu lực từ ngày 15/8/2016 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu 9.218.898 (chín triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 3.900.228 (ba triệu chín trăm nghìn hai trăm hai mươi tám) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012224 ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu: HS + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Thái